

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng II-HH11, thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang”

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường¹: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 292/TTr-SNNMT ngày 09/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng II-HH11, thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

¹ Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 363/QĐ-SNNMT ngày 23/8/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và kết quả thẩm định hồ sơ dự án “Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng II-HH11, thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng, UBND phường Tân Tiến, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, THĐT; Trung tâm thông tin tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (trả kết quả);
- Phòng QLMT-Sở NNMT (lưu hồ sơ);
- Lưu: VT, KTN _{Tân}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng II-HH11,
thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang”
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng II-HH11, thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang”.
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Bắc Giang.
- Mã số doanh nghiệp: 2400998072
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Tòa nhà 9 tầng, số 1 đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Quy mô, công suất:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật và một phần kết cấu hạ tầng xã hội trên khu đất có diện tích khoảng 5,84 ha nằm tại phường Tân Tiến, thành phố Bắc Giang thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 bao gồm: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa, nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt; hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng; hệ thống thông tin liên lạc; cây xanh trên hè đường; khuôn viên cây xanh; ga rác.

- Công trình nhà ở:

+ Nhà ở cao tầng: Xây dựng gồm 03 tòa nhà ở cao tầng tại vị trí lô đất ký hiệu CT có diện tích 20.951,82 m², mật độ xây dựng tối đa 21,2%, số tầng: 30 tầng nổi và 02 tầng hầm, tổng diện tích sàn khoảng 131.889 m².

+ Nhà ở thấp tầng: Xây thô và hoàn thiện mặt tiền 28 căn nhà ở liền kề thuộc các phân lô LK-02 (20 căn), LK-03 (08 căn) với tổng diện tích đất 3.833,06 m²; chiều cao xây dựng 05 tầng; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 15.765,5 m².

- Công trình thương mại dịch vụ (khách sạn): Công trình thương mại dịch vụ (khách sạn) tại vị trí lô đất ký hiệu KS có diện tích 13.385,67 m²; mật độ xây dựng tối đa 27,1%, số tầng 25 tầng nổi, 01 tầng hầm tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 57.136 m².

- Quy mô dân số khoảng: 3.000 người.

- Quy mô sử dụng đất: 5,84ha.

1.3. Sản phẩm của dự án

- Dự án cung cấp các dòng sản phẩm là bất động sản chuyển nhượng và bán nhà ở (xây thô, hoàn thiện mặt tiền); bán căn hộ chung cư nhà ở thương mại, cho thuê sản phẩm kinh doanh thương mại; bán, cho thuê hoặc kinh doanh sản phẩm công trình thương mại - dịch vụ trong phạm vi khu đất thực hiện dự án theo Quy hoạch chi tiết được duyệt gồm:

+ Đất ở (phân lô bán nền): Dự kiến 18 lô, tổng diện tích 2.427,45 m² đất ở liền kề tại phân lô LK-01.

+ Đất ở và nhà ở xây thô hoàn thiện mặt tiền: 28 căn nhà ở liền kề thuộc các phân lô LK-02 (20 căn), LK-03 (08 căn) với tổng diện tích đất 3.833,06 m²; chiều cao xây dựng 05 tầng; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 15.765,5 m².

+ Nhà ở chung cư cao tầng: 03 tòa nhà trên lô đất có ký hiệu CT diện tích 20.951,82 m², với quy mô 30 tầng nổi và 02 tầng hầm, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 131.889 m².

+ Công trình thương mại dịch vụ (khách sạn): Công trình tại lô đất có ký hiệu KS diện tích 13.385,67 m², với quy mô 25 tầng nổi và 01 tầng hầm, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 57.136 m².

- Quản lý hạ tầng khu dân cư trong phạm vi dự án: Sau khi dự án hoàn thành, nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao toàn bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng trong phạm vi khu đất thực hiện dự án cho nhà nước quản lý.

1.4. Phạm vi: Dự án được thực hiện tại phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh với diện tích là 5,84 ha.

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, ga rác,...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành của dự án..

1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động giải phóng mặt bằng.

+ Hoạt động san nền, hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, công trình thương mại, dịch vụ trong dự án,...

+ Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông ra vào dự án.

+ Hoạt động quản lý, vận hành dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên, với diện tích 54.526,3 m² (5,45 ha), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/12/2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng về dự án và tập kết nguyên vật liệu; thi công đào đắp san nền; thi công xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động sinh hoạt của công nhân có khả năng tác động xấu đến môi trường như: Phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, CTNH ảnh hưởng đến hệ thống giao thông, cảnh quan, môi trường và các đối tượng xung quanh khu vực dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân, công trình công cộng trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại từ hoạt động của khu trong khu vực dự án.

- Nước mưa chảy tràn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công

- Nước thải sinh hoạt: Hoạt động của công nhân thi công phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng tối đa khoảng 4,5 m³/ngày đêm.

- Nước thải xây dựng: Từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công khoảng 4,8 m³/ngày đêm.

- Nước mưa chảy tràn: Kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: Hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống trong phạm vi dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với tổng lưu lượng khoảng 1.242 m³/ngày đêm.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, mái nhà,... kéo theo bụi bẩn và các chất ô nhiễm khác vào nguồn tiếp nhận.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công

Bụi phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động san nền và đào đắp các hạng mục công trình của dự án; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động làm sạch bề mặt đường cấp phối bê tông nhựa nóng; hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của dự án, từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công hoàn chỉnh,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông;

- Mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư;

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt;

- Hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải của dự án phát sinh khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ lực lượng công nhân xây dựng khoảng 50 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 58,37 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây, lá cây,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ nhà cửa, công trình hiện hữu khoảng 105 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, đất đá,...

- Đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 11.551,14 m³.

- Chất thải rắn xây dựng (gồm: gạch vỡ, vữa xi măng thừa, cặn bê tông thừa, chất trơ, đầu mẩu cáp, đầu mẩu ống HDPE, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton, nilon,...) phát sinh khoảng 120,39 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 2.700 kg/ngày.
- Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại khoảng 1,5 kg/ngày.
- Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải khoảng 90,95 kg/ngày.
- Bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải phát sinh khoảng 12,5 m³/6 tháng (định kỳ 06 tháng nạo vét 01 lần).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình với tổng khối lượng khoảng 25,08 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ khu dân cư, chiếu sáng sân đường nội bộ, hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng trạm biến áp và hoạt động xử lý mùi, khí thải từ trạm xử lý nước thải phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 81kg/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu thải từ quá trình bảo dưỡng trạm biến áp; pin, ắc quy, thiết bị, linh kiện điện tử hỏng; than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy xúc, máy đầm, xe ủi,...),...

b) Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động vận hành máy phát điện dự phòng và trạm xử lý nước thải.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công

Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông, canh tác, sản xuất nông nghiệp khu vực dự án và có khả năng xảy ra sự cố ngập úng, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động vận hành dự án có khả năng ảnh hưởng tới hệ thống giao thông, hạ tầng, an ninh trật tự tại khu vực và có khả năng xảy ra nguy cơ sự cố ngập úng, cháy nổ, tắc hệ thống cấp, thoát nước, trạm xử lý nước thải ngừng vận hành hoặc vận hành không hiệu quả.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có dung tích 2,0 m³/nhà trong công trường thi công để thu gom nước thải sinh hoạt. Định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực đến hút đưa đi xử lý theo quy định (Tần suất khoảng 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy), không xả thải ra môi trường.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

- Nước thải xây dựng: Bố trí 01 hệ thống cầu rửa xe có diện tích 50 m² và 01 bể lắng 3 ngăn có kích thước D x R x C = (2 x 2 x 2 m), dung tích chứa 8 m³/bể lắng để thu gom, tách dầu và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích làm ẩm vật liệu, rửa xe thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của dự án theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và vận chuyển đi đổ thải cùng với phế thải xây dựng của dự án, không xả thải ra môi trường.

Quy trình thực hiện: Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể lắng 03 ngăn → tách dầu → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → tái sử dụng vệ sinh dụng cụ, làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí rãnh thoát nước tạm thời B300 - B400, trên đường rãnh bố trí 02 hố ga lắng cặn kích thước L×B×H khoảng (1,5×1,5×1,2) m/hố, thể tích khoảng 02 m³ /hố với khoảng cách trung bình 20 - 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền. Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

b) Giai đoạn vận hành

Hệ thống thu gom nước thải được xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Nước mưa: Toàn bộ nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án được thu gom qua hệ thống các tuyến cống tròn kết cấu bê tông cốt thép bố trí đi dưới vỉa hè đường kính có đường kính từ D400 – D1200 dài khoảng 1.900 m và cống hộp BTCT có kích thước B x H = 2000 x 1600 dài khoảng 250 m; hệ thống ga thăm, ga thu kết cấu bê tông cốt thép bố trí trên các tuyến cống với khoảng cách theo yêu cầu kỹ thuật.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân thấp tầng trong khu dân cư được xử lý qua bể tự hoại xây dựng bên trong các ô đất được dẫn vào hố ga thoát nước sau nhà sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của dự án và đầu nối thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

- Nước thải từ khu chung cư được thu gom và xử lý qua trạm xử lý nước thải 1 công suất 700 m³/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 14:2025/BTNMT, Cột B, trước khi đầu nối thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

- Nước thải từ khu khách sạn được thu gom và xử lý qua trạm xử lý nước thải 2 công suất 450 m³/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 14:2025/BTNMT, Cột B, trước khi đầu nối thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Bắc Giang (cũ).

Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải công suất 700 m³/ngày đêm và 450 m³/ngày đêm: Nước thải (đã được xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ/bể tự hoại) → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể tuần hoàn → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý (Đảm bảo đạt QCVN 14:2025/BTNMT, Cột B).

4.1.2. Đối với thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công

- Các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, đá...), nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Tưới nước trên công trường được thực hiện thường xuyên nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết.

- Bố trí cầu rửa xe tại vị trí cổng công trường xây dựng, đảm bảo xe chở nguyên vật liệu, đất đá thải ra khỏi công trình phải được rửa sạch bánh, thân xe, bao che đầy đủ mới được lưu hành trên đường.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành xây tường tôn cao 2,0 m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải, đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Chủ dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động) trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động (như: kính, găng tay, khẩu trang ...) cho công nhân trực tiếp hàn.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động làm sạch bề mặt đường cấp phối bê tông nhựa nóng và khí thải từ quá trình tưới nhựa bám dính, thấm bám, dải bê tông nhựa nóng:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Sử dụng bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bố trí hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được trải nhựa hoặc bê tông hóa.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại khu dân cư được tập kết tại ga rác (ga trung chuyển rác thải sinh hoạt) của khu dân cư và được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày, đảm bảo không gây tồn, ứ đọng rác.

- Hạn chế tối đa các mùi gây ô nhiễm như cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi,...

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm định kỳ 06 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

- Đối với mùi phát sinh từ 02 trạm xử lý nước thải: Mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải được xử lý bằng 02 hệ thống thu gom, xử lý mùi bằng than hoạt tính trước khi thoát ra ngoài môi trường. Ngoài ra, Chủ dự án thực hiện trồng dải cây xanh cách ly rộng 10 m xung quanh trạm xử lý nước thải tập trung.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

a) Giai đoạn thi công:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom vào các thùng rác dung tích từ 10 - 120 lít/thùng, có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, tần suất chuyển giao dự kiến khoảng 1 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng: Bố trí 10 thùng chứa rác thải 700 lít có nắp đậy trong đó 05 thùng chứa chất thải xây dựng có thể tái chế và 05 thùng chứa chất thải không thể tái chế. Tập trung, lưu trữ chất thải rắn xây dựng tại 01 khu lưu chứa tạm thời diện tích 500 m², hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn sinh hoạt của khu nhà ở thấp tầng: Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng chất thải rắn dung tích từ 100-700 lít. Số lượng, vị trí các thùng chứa chất thải rắn được tính toán theo bán kính phục vụ khoảng 100m/thùng.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của khu vực nhà cao tầng bao gồm khối chung cư và khách sạn: Có hệ thống thu gom chất thải rắn thải từ trên cao xuống kho chất thải rắn cho từng đơn tòa nhà sau đó được thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng chất thải rắn dung tích từ 100-700 lít.

Chất thải rắn sinh hoạt thu gom từ các khu đưa về 01 trạm trung chuyển rác đặt tại khu đất ở phía Đông Nam dự án. Khu vực trung chuyển bố trí 3 kho lưu chứa rác: Kho 1 lưu chứa rác thải sinh hoạt khô diện tích 54 m³, Kho 2 lưu chứa rác thải sinh hoạt ướt diện tích 54 m³ và kho 3 lưu chứa CTNH diện tích 31 m³ và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Đối với bùn thải từ các bể tự hoại khu dự án được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định, tần suất khuyến khích 01 lần/năm.

Đối với bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải của dự án được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

Đối với bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải của dự án được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:

a) Giai đoạn thi công: CTNH được thu gom, phân loại và lưu giữ tại kho có diện tích 10 m² và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, tần suất chuyển giao 6 tháng/lần.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

- Đối với khu nhà cao tầng: Chủ dự án sẽ bố trí khu vực lưu giữ có diện tích 31m^2 và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, tần suất chuyển giao dự kiến khoảng 01 năm/lần.

4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công

- Lựa chọn, sử dụng máy móc, phương tiện có tiếng ồn thấp, không sử dụng thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Trang bị cho công nhân các phương tiện bảo hộ lao động (mũ bảo hiểm, chụp tai,...) ở vị trí có tiếng ồn lớn để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với nguồn ồn do các phương tiện giao thông, vận chuyển, đây là nguồn gây ồn chỉ mang tính chất gián đoạn và không đáng kể, dự án đã có kế hoạch bố trí bãi để xe riêng biệt.

- Trồng cây xanh dọc vỉa hè hai bên tuyến đường giao thông nội bộ, dải phân cách và các khuôn viên cây xanh nhằm tạo cảnh quan sinh thái, hạn chế khả năng lan truyền tiếng ồn của các phương tiện giao thông, đồng thời thanh lọc, giảm bụi, khí thải khu vực.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án thoát nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Bố trí rãnh thoát nước tạm thời B300 - B400, trên mương rãnh bố trí 02 hố ga lắng cặn kích thước $L \times B \times H$ khoảng $(1,5 \times 1,5 \times 1,2)$ m/hố, thể tích khoảng 02 m^3 /hố với khoảng cách trung bình 20 - 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

b) Giai đoạn vận hành

Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng tách biệt hoàn toàn với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Toàn bộ nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án được thu gom qua hệ thống các tuyến cống tròn kết cấu bê tông cốt thép bố trí đi dưới vỉa hè đường kính có đường kính từ D400 - D1200 và cống hộp

BTCT có kích thước B x H = 2000 x 1600; hệ thống ga thăm, ga thu kết cấu bê tông cốt thép bố trí trên các tuyến cống với khoảng cách theo yêu cầu kỹ thuật theo 03 vị trí đầu nổi thoát nước mưa đã được chấp thuận đầu nổi hệ thống thoát nước của dự án vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố Bắc Giang (cũ).

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề cho các hộ dân bị ảnh hưởng; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách nhà nước; quản lý đất hữu cơ bóc bề mặt (đất trồng lúa) được sử dụng cho mục đích trồng cây lâu năm, trồng cây xanh theo quy định của Luật Trồng trọt, Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

4.4.3. Hoàn trả kênh mương

- Hoàn trả đoạn kênh tiêu trạm bơm Tân Tiến hiện trạng bằng tuyến cống hộp dài 135,7 m để kết nối điểm đầu và điểm cuối của tuyến kênh hiện trạng đang chảy qua dự án.

+ Điểm đầu nổi kênh hoàn trả 1 (X = 2351827.5352, Y = 418825.6474): cao độ đáy cống 1,68 m đầu nối với mương hở hiện trạng phía Bắc dự án.

+ Điểm đầu nổi kênh hoàn trả 2 (X = 2351738.5496, Y = 418833.7975): đầu nối vào hố ga quy hoạch nằm ngoài dự án theo quy hoạch chung; cao độ đáy cống 1.61 m đầu nối với kênh mương quy hoạch phía Nam dự án.

4.4.4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.4.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động

Trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân; lập các quy tắc an toàn lao động và bắt buộc công nhân thi công công trình phải thực hiện theo đúng quy định đề ra.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ sự cố tai nạn giao thông

Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn đồng thời tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường; bố trí nhân sự thực hiện chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc; lắp dựng hàng rào xung quanh công trường thi công đồng thời lắp đèn chiếu sáng và cột phản quang tại cổng ra vào công trường; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập úng

Thiết kế độ cao san nền và kích thước hệ thống thu gom, thoát nước mưa có xem xét đến các kịch bản biến đổi khí hậu, đảm bảo năng lực tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực dự án và xung quanh, phù hợp với quy hoạch có liên quan, đồng bộ với hệ thống tiêu thoát nước của khu vực và phù hợp với ý kiến chấp thuận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thi công các hạng mục công trình và hệ thống tiêu thoát nước của dự án theo đúng thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về dự báo thời tiết, tin tức về các thiên tai có thể xảy ra tại thời điểm thi công xây dựng của khu, vực và các khu vực lân cận để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp; thường xuyên khơi thông dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng.

4.4.4.2. Giai đoạn vận hành

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Lập phương án chữa cháy, cứu nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và hoạt động theo phương án được phê duyệt; lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho các công trình của dự án, đảm bảo chất lượng; hệ thống đường giao thông có chiều rộng tối thiểu 3,5 m đảm bảo xe chữa cháy có thể lưu thông vào khu vực dự án; đảm bảo thường trực nguồn nước chữa cháy; định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động của các trang thiết bị ứng phó cháy nổ, đảm bảo các thiết bị luôn ở trạng thái hoạt động tốt để công tác ứng phó sự cố cháy nổ được thực hiện an toàn; ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy, thoát nạn; thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Định kỳ kiểm tra, giám sát hệ thống rãnh thu, hố lắng, khơi thông dòng chảy các hệ thống thoát nước; thường xuyên cập nhật các số liệu về tình hình mưa lũ, ngập lụt tại địa phương và các khu lân cận; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình ứng phó sự cố ngập lụt do thiên tai; bố trí lực lượng chuyên môn xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra ngập úng cục bộ tại dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố tắc hệ thống cấp nước, thoát nước:

Định kỳ nạo vét các giếng thăm, hố thu nước, cống thoát nước trên hệ thống thu gom nước mưa nhằm đảm bảo năng lực thoát nước tối đa.

- Trường hợp ngập úng xảy ra thì sau ngập úng, tổ chức dọn vệ sinh môi trường công cộng, kiểm tra nguồn nước sử dụng cho sinh hoạt, thực hiện các biện pháp khử trùng, tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh nhằm phòng ngừa dịch bệnh phát sinh và lây lan.

- Công trình, biện pháp phòng ngừa sự cố trạm xử lý nước thải:

Xây dựng, hoàn thiện các công trình xử lý nước thải theo đúng quy mô thiết kế: Bể điều hòa được thiết kế có thời gian lưu nước 9 - 10 giờ, giúp ổn định nước thải trước khi sang các bể xử lý tiếp theo và phòng ngừa khi có sự cố xảy ra; thiết kế hệ thống van chặn tại các bể chứa thành phần để tăng thể tích lưu chứa đảm bảo thời gian lưu chứa tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố; lắp đặt van chặn tại cửa xả nước thải trước khi chảy ra môi trường, đảm bảo nước thải không chảy ra ngoài môi trường trong trường hợp chất lượng nước thải không đạt chuẩn.

Bố trí máy phát điện cho trạm xử lý nước thải tập trung; thiết kế, lắp đặt các thiết bị dự phòng để đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố; bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho các trạm xử lý nước thải của dự án; thường xuyên tập huấn cho nhân viên vận hành trạm xử lý nước thải về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.

Trường hợp trạm xử lý nước thải tập trung xảy ra sự cố, đóng van chặn tại các bể chứa thành phần và tạm dừng hoạt động của mô đun có sự cố để kiểm tra; nước thải được lưu chứa trong bể điều hòa của mô đun xảy ra sự cố, bể điều hòa thiết kế có thời gian lưu nước 9 - 10 giờ; nước thải được lưu chứa tại bể thông qua hệ thống bơm đặt tại bể điều hòa đảm bảo nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT, cột B. Trong trường hợp bể điều hòa không có khả năng tiếp nhận, nước thải không đạt yêu cầu thì chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom lưu trữ lượng nước thải này để vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ CTRSH, CTRTT, CTNH theo quy định Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giám sát môi trường nước thải sinh hoạt: Dự án sử dụng nhà vệ sinh khép kín và hợp đồng với đơn vị có chức năng hút định kỳ khi đầy do đó không có nước thải ra ngoài môi trường nên không phải thực hiện giám sát môi trường nước thải ở giai đoạn này.

- Giám sát không khí:

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí tại vị trí thi công và tại vị trí trung tâm dự án.

+ Thông số giám sát: Bụi, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung.

+ Tần suất lấy mẫu: 06 tháng/lần;

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của khu đô thị; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi (nếu có), chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án

phải báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 292/TTr-SNNMT ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.